

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
ĐƠN VỊ: KHOA NGOẠI NGỮ

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 1, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	TIẾNG NHẬT 5		
Mã học phần:	71ELAN30193	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	233_71ELAN30193_01		
Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>75</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

**II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO**

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng thành thạo vốn từ vựng vào giao tiếp thực tế theo các chủ đề của bài học	Trắc nghiệm	30	1-15	0.2	PI2.1
CLO 2	Sử dụng chính xác các hình thái của động từ tiếng Nhật để viết câu nâng cao.	Trắc nghiệm	20	16-25	0.2	PI4.2
CLO 3	Vận dụng kỹ năng đọc viết tiếng Nhật trong tình huống thực tế	Tự luận	50	26-35 36-40	0.4 0.2	PI5.3

**III. Nội dung câu hỏi thi**

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (25 câu)**

**1. Đọc câu hỏi và chọn câu trả lời phù hợp (0.2đ)**

チュンさんは食堂しょくどうにいると思いますか。

- A. はい、食堂しょくどうにいると思います。
- B. 食堂しょくどうにはいると思います。
- C. いいえ、食堂しょくどうにいらなと思います。
- D. 食堂しょくどうにいないと思います。

ANSWER: A

## 2. Đọc câu hỏi và chọn câu trả lời phù hợp (0.2đ)

ミラーさんはどの人ひとですか。

- A. あの電話でんわをしている人ひとです。
- B. はい、そうです。
- C. いいえ、違ちがいます。
- D. 親切しんせつで、頭あたまがよい人ひとです。

ANSWER: A

## 3. Đọc câu hỏi và chọn câu trả lời phù hợp (0.2đ)

銀行ぎんこうは日曜日にちようび 休やすみでしょう？

- A. ええ、そうです。
- B. ええ、休やすみでしょう。
- C. 休やすみです。
- D. 休やすみでしょう。

ANSWER: A

## 4. Đọc câu hỏi và chọn câu trả lời phù hợp (0.2đ)

いい 天気てんきだったら、釣つりに 行いきますか。

- A. いいえ、いい 天気てんきでも、行いきません。
- B. いいえ、いい 天気てんきだったら、行いきません。
- C. はい、いい 天気てんきでも、行いきません。
- D. はい、いい 天気てんきだったら、行いきません。

ANSWER: A

**5. Đọc câu hỏi và chọn câu trả lời phù hợp (0.2đ)**

寝る前に、何と 言いますか。

- A. 「お休みなさい」と 言います。
- B. 「おはよう ございます」と 言います。
- C. 「失礼します」と 言います。
- D. 「気を つけて ください」と 言います。

ANSWER: A

**6. Chọn từ thích hợp (0.2đ)**

この 問題は 本当に ----- と 思います。

- A. 難しい
- B. 忙しい
- C. きれいだ
- D. 暇だ

ANSWER: A

**7. Chọn từ thích hợp (0.2 đ)**

体の調子が ( ) とき、野菜 ジュースを 飲みます。

- A. わるい
- B. わかい
- C. しんせつな
- D. たいせつな

ANSWER: A

**8. Chọn từ thích hợp (0.2đ)**

松本さんは 来週 レポートを----- と言いました。

- A. 出さなければ ならない
- B. 出かけなければ ならない
- C. かけなければ ならない
- D. あげなければ ならない

ANSWER: A

**9. Chọn từ thích hợp (0.2đ)**

仕事しごとが ----- ら、食事しょくじに 行きましよう。

A. 終わおった

B. あった

C. 出でたD. 動うごいた

ANSWER: A

**10. Chọn từ thích hợp (0.2đ)**

橋はしを 渡わたると、大おおきい ----- が あります。

A. 図書館としょかんB. 約東やくそくC. 会議かいぎD. 病氣びょうき

ANSWER: A

**11. Chọn từ thích hợp(0.2đ)**

これは 昨日きのう 飲のんだ ----- です。

A. お酒さけB. お菓子かしC. お祭りまつD. お釣りつ

ANSWER: A

**12. Chọn từ thích hợp (0.2đ)**

あの ----- を かぶひとってる人は 誰だれですか 。

A. 帽子ぼうし

B. 眼鏡 めがね

C. 用事 ようじ

D. 散歩 さんぽ

ANSWER: A

### 13. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

----- とき、「お帰かえりなさい」と言いいます。

A. 帰かえった

B. 寝ねた

C. 友とも達だちに 会あった

D. でかけた

ANSWER: A

### 14. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

京きょうと都とで ----- がありました。

A. 有ゆう名めいな お祭まつり

B. 大おおきい お寺てら

C. 有ゆう名めいな 美び術じゆつ館かん

D. 古ふるい 町まち

ANSWER: A

### 15. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

若わかいとき、勉べん強きょうは とても ----- と 思おもいます。

A. 大たい切せつだ

- B. 静しずかだ
- C. 暖あたたかい
- D. 新あたらしい

ANSWER: A

16. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

それは 毎日父 まいにちちち ----- よ 読む ざっし 雑誌です。

- A. が
- B. を
- C. で
- D. の

ANSWER: A

17. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

日記 にっき ----- か 書く じかん 時間が ありません。

- A. を
- B. が
- C. に
- D. で

ANSWER: A

18. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

それは 大阪 おおさか ----- と 撮った しゃしん 写真です。

- A. で
- B. を
- C. に
- D. が

ANSWER: A

19. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

あぶ 危ないですから、これ \_\_\_\_\_ さわ 触らないで ください。

- A. に
- B. を
- C. は

D. で

ANSWER: A

## 20. Chọn trợ từ thích hợp (0.2đ)

きょうと \_\_\_\_\_ ふる まち  
 京都 \_\_\_\_\_ 古い 町が あります。

A. に

B. で

C. は

D. を

ANSWER: A

## 21. Chọn nghi vấn từ thích hợp (0.2đ)

\_\_\_\_\_ に にほんご おし  
 \_\_\_\_\_ に 日本語を 教えてもらいましたか。

こばやしせんせい おし  
 . . . 小林先生に 教えてもらいました。

A. だれ

B. どこ

C. いつ

D. どの人

ANSWER: A

## 22. Chọn nghi vấn từ thích hợp (0.2đ)

\_\_\_\_\_ 、 かぞく でんわ  
 \_\_\_\_\_ 、 家族に 電話を かけますか。

さび  
 . . . 寂しいとき、かけます。

A. いつ

B. どう

C. どこ

D. いくつ

ANSWER: A

## 23. Chọn nghi vấn từ thích hợp (0.2đ)

かいぎ のとき、ねむ  
 会議のとき、眠くなったら、 \_\_\_\_\_ しますか。

の おも  
 . . . コーヒーを 飲むと 思います。

A. どう

B. どこ

C. どんな

D. どれ

ANSWER: A

**24. Chọn nghi vấn từ thích hợp (0.2đ)**

\_\_\_\_\_ が 駅<sup>えき</sup>まで 送<sup>おく</sup>って くれましたか。

... 友<sup>とも</sup>達<sup>だち</sup>が 送<sup>おく</sup>って くれました。

A. だれ

B. なに

C. どうして

D. いつ

ANSWER: A

**25. Chọn nghi vấn từ thích hợp (0.2đ)**

これは\_\_\_\_\_ で 撮<sup>と</sup>った 写<sup>しゃ</sup>真<sup>しん</sup>ですか。

... 東<sup>とう</sup>京<sup>きょう</sup>へ 行<sup>い</sup>ったとき、撮<sup>と</sup>りました。

A. どこ

B. いつ

C. なん

D. どれ

ANSWER: A

**PHÂN TỰ LUẬN (tổng số câu hỏi + thang điểm từng câu hỏi)**

**Câu hỏi 1: Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh (2 điểm)**

26. サッカー／でも／が／雨<sup>あめ</sup>／の／試<sup>し</sup>合<sup>あい</sup>／あります

27. です／これ／買<sup>か</sup>った／デパート／は／で／靴<sup>くつ</sup>

28. でしょう／病<sup>びょう</sup>院<sup>いん</sup>／あした／へ／行<sup>い</sup>く

29. です／絵<sup>え</sup>／ア<sup>あ</sup>リ<sup>か</sup>さん／きれい／が／は／書<sup>か</sup>いた

30. です／料<sup>りょう</sup>理<sup>り</sup>／母<sup>はは</sup>／おいしかった／が／は／作<sup>つく</sup>った

**Câu hỏi 2: Ghi lại hình thức đúng của từ cho sẵn, sao cho phù hợp với ngữ pháp và nghĩa của câu (2 điểm)**

31. 月<sup>げつ</sup>曜<sup>よう</sup>日<sup>び</sup>が (無<sup>む</sup>理<sup>り</sup>です) ら、火<sup>か</sup>曜<sup>よう</sup>日<sup>び</sup>に レポ<sup>ら</sup>ー<sup>と</sup>を 出<sup>だ</sup>して<sup>く</sup>だ<sup>さ</sup>い。



32. お金<sup>かね</sup>が（あります）も、何も<sup>なに</sup> 買<sup>か</sup>いません。
33. おじいさんは 駅<sup>えき</sup>まで 迎<sup>むか</sup>えに（来<sup>き</sup>ます）くれました。
34. お酒<sup>さけ</sup>を（飲<sup>の</sup>みます）とき、「乾杯<sup>かんぱい</sup>」と 言<sup>い</sup>います。
35. けさ ニュースを（見<sup>み</sup>ます）時間<sup>じかん</sup>が ありませんでした。

**Câu hỏi 3: Dịch các câu sau sang tiếng Nhật (1 điểm)**

36. Dầu cho có buồn ngủ đi nữa, cũng phải viết báo cáo.
37. Khi không có thời gian, tôi sẽ không ăn sáng.
38. Ngay sau khi đến nhà ga, hãy gọi điện cho tôi nhé!
39. Tôi đã được bạn cho mượn tiền lẻ ở nhà ga.
40. Bộ phim tôi xem hôm qua thì rất hay.

**ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM**

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>I. Trắc nghiệm</b>		<b>5.0</b>	
Câu 1 – 25	1. はい、食 <sup>しょくどう</sup> 堂 <sup>どう</sup> にいますと思 <sup>おも</sup> います。 2. あの 電 <sup>でんわ</sup> 話 <sup>わ</sup> をしてい <sup>い</sup> る人 <sup>ひと</sup> です。 3. ええ、そ <sup>そ</sup> うです。 4. いいえ、いい天 <sup>てんき</sup> 気 <sup>き</sup> でも、行 <sup>い</sup> きませ <sup>せ</sup> ん。 5. 「お休 <sup>やす</sup> みなさい」と 言 <sup>い</sup> います。 6. 雨 <sup>あめ</sup> でも、サッカ <sup>さ</sup> ーの 試 <sup>し</sup> 合 <sup>あい</sup> が あ <sup>あ</sup> ります。 7. これはデパートで買 <sup>か</sup> った靴 <sup>くつ</sup> です。 8. あした 病 <sup>びょういん</sup> 院 <sup>いん</sup> へ 行 <sup>い</sup> くでしょう。 9. アリさんが 書 <sup>か</sup> いた絵 <sup>え</sup> は きれいで <sup>い</sup> です。 10. 母 <sup>はは</sup> が 作 <sup>つく</sup> った料 <sup>りょうり</sup> 理 <sup>り</sup> は おいしか <sup>い</sup> ったです。 11. お酒 <sup>さけ</sup> 12. 帽 <sup>ぼうし</sup> 子 <sup>し</sup> 13. 帰 <sup>かえ</sup> った 14. 有 <sup>ゆうめい</sup> 名 <sup>めい</sup> な お祭 <sup>まつり</sup> り 15. 大 <sup>たいせつ</sup> 切 <sup>せつ</sup> だ		

	<p>16. が</p> <p>17. を</p> <p>18. で</p> <p>19. に</p> <p>20. に</p> <p>21. だれ</p> <p>22. いつ</p> <p>23. どう</p> <p>24. だれ</p> <p>25. どこ</p>		
<b>II. Tự luận</b>		<b>5.0</b>	
Câu hỏi 1.	<p>26. 雨<sup>あめ</sup>でも、サッカーの 試合<sup>しあい</sup>があります。</p> <p>27. これはデパートで買った靴<sup>くつ</sup>です。</p> <p>28. あした 病院<sup>びょういん</sup>へ 行く<sup>い</sup>でしょう。</p> <p>29. アリさんが 書いた絵<sup>え</sup>は きれいです。</p> <p>30. 母<sup>はは</sup>が 作った料理<sup>りょうり</sup>は おいしかったです。</p>	2.0	
Câu hỏi 2.	<p>31. 無理<sup>むり</sup>だった</p> <p>32. あって</p> <p>33. 来て</p> <p>34. 飲む<sup>のむ</sup></p> <p>35. 見る<sup>みる</sup></p>	2.0	
Câu hỏi 3.	<p>36. 眠<sup>ねむ</sup>くても、レポートを 書<sup>か</sup>かなければ なりません。</p> <p>37. 時間<sup>じかん</sup>が ないとき、朝ごはん<sup>あさ</sup>を 食<sup>た</sup>べません。</p> <p>38. 駅<sup>えき</sup>に 着<sup>つ</sup>いたら、電話<sup>でんわ</sup>を ください。(かけて下さい/して下さい。)</p>	1.0	

	<p>39. 友達<sup>ともだち</sup>に お釣<sup>つ</sup>りを 貸<sup>か</sup>して も らいました。</p> <p>*. 友達<sup>ともだち</sup>は お釣<sup>つ</sup>りを 貸<sup>か</sup>して く れました。</p> <p>40. き<sup>み</sup>のう 見<sup>み</sup>た映<sup>えい</sup>画<sup>が</sup>は おもし ろかったです。</p> <p>*き<sup>み</sup>のう 見<sup>み</sup>た映<sup>えい</sup>画<sup>が</sup>は よかっ たです。</p>		
	<b>Điểm tổng</b>	<b>10.0</b>	

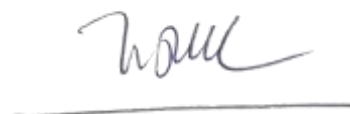
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2024

Trưởng bộ môn



TS. Mai Thu Hoài

Giảng viên ra đề



Nguyễn Ngọc Yến Hương